

Số: **38** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **01** tháng **02** năm **2019**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” và Quyết định số 2614/QĐ-BYT ngày 16/7/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành “Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ”;

UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại thành phố Hà Nội, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; phù hợp với cơ cấu bệnh tật, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và các nhu cầu khẩn cấp khác, đặc biệt đối với các thuốc hiếm, thuốc chuyên khoa đặc trị; đảm bảo chất lượng, giá hợp lý, sử dụng thuốc an toàn và hiệu quả; đổi mới cơ chế cung ứng và phân phối thuốc trên địa bàn Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020 (phụ lục 1)

Phấn đấu 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh. Tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền mua thuốc trong

năm đạt 80%, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm ít nhất 30%; Phần đầu đạt 20% nhà máy sản xuất thuốc trên địa bàn đạt các tiêu chuẩn GMP-PIC/S, GMP-EU,....

Phần đầu có 03 dược sĩ đại học/1 vạn dân, trong đó dược sĩ lâm sàng chiếm 30%. Phần đầu trung bình tối thiểu có 4,8 Dược sĩ Đại học trở lên tại bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện thành phố, bệnh viện tuyến huyện. Phần đầu 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn có dược sĩ phụ trách công tác dược.

Phần đầu 100% các bệnh viện sử dụng công nghệ thông tin trong khâu quản lý và cấp phát thuốc. 100% kho thuốc của các cơ sở khám, chữa bệnh tuân thủ nguyên tắc tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP).

Phần đầu 100% bệnh viện tuyến Thành phố, Trung ương có bộ phận dược lâm sàng, 60% bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện tư nhân có hoạt động dược lâm sàng. 50% cơ sở kiểm nghiệm và 100% cơ sở kiểm định vắc xin và sinh phẩm y tế đạt tiêu chuẩn thực hành tốt (GPS).

Phần đầu tăng thêm diện tích trồng dược liệu 50ha/năm với các loài cây có giá trị về điều trị và kinh tế cao tại các vùng có điều kiện tự nhiên phù hợp.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2030

Phần đầu có 3,5 dược sĩ đại học/1 vạn dân, trong đó dược sĩ lâm sàng chiếm 30%; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có dược sĩ phụ trách công tác dược 80% nhà máy sản xuất thuốc trên địa bàn đạt các tiêu chuẩn GMP-PIC/S, GMP-EU.

Ổn định và từng bước mở rộng diện tích nuôi trồng cây dược liệu hiện có, phần đầu đạt khoảng 800ha gieo trồng vào năm 2030 theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung. Phần đầu 100% diện tích trồng dược liệu thực hiện “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc” theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP-WHO).

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu thành nguyên liệu cho sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật

Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

Huy động, thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia một cách hiệu quả vào hệ thống sản xuất, bảo quản, phân phối và kiểm nghiệm thuốc.

Triển khai các chính sách ưu đãi cho việc nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu, phát triển, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, nghiên cứu, chọn, tạo, sản xuất giống cây dược liệu, tham gia phát triển nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc”

(GACP), sản xuất thuốc Y học cổ truyền, phát triển các sản phẩm mới thay thế thuốc nhập khẩu; hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại để sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hệ thống chuỗi các cơ sở bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP; Tạo điều kiện về đất đai và chính sách hỗ trợ vốn ưu đãi cho doanh nghiệp sản xuất có mở rộng đầu tư, nâng cấp nhà máy, dây chuyền sản xuất công nghệ cao đạt các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực nếu doanh nghiệp có nhu cầu; Tạo cơ sở pháp lý để xây dựng Trung tâm phân phối thuốc theo mô hình Nhật Bản.

2. Các hoạt động chuyên môn

a) Sản xuất thuốc

Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ bào chế thuốc tiên tiến, hiện đại, khuyến khích triển khai một số dự án khoa học công nghệ được trọng điểm nhằm phát triển công nghiệp dược.

Xây dựng kế hoạch sản xuất nguyên liệu dược liệu và sản phẩm thuốc từ dược liệu để phân phối nội địa và xuất khẩu nhằm nâng cao giá trị nguồn dược liệu của Thành phố.

Phát triển được các nhóm sản phẩm đông dược theo mô hình bệnh tật tại Việt Nam để thay thế thuốc nhập khẩu, cung cấp các giải pháp điều trị mới hiệu quả cao, giá hợp lý.

b) Cung ứng thuốc

Tổ chức đấu thầu thuốc theo hướng tập trung nhằm lựa chọn các nhà thầu có năng lực, uy tín, đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc cho nhu cầu sử dụng của các cơ sở khám chữa bệnh công lập với giá thống nhất.

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 23/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, kết nối các cơ sở cung ứng thuốc.

*** Đối với hệ thống bán buôn**

Xây dựng Trung tâm phân phối thuốc theo mô hình Nhật Bản.

Tăng cường công tác hậu kiểm các cơ sở bán buôn thuốc đối với việc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc”- GDP. Tăng cường kiểm tra hệ thống kho bãi, an toàn vệ sinh, phòng chống cháy nổ tại các Trung tâm bán buôn thuốc.

*** Đối với hệ thống bán lẻ**

Tăng cường công tác hậu kiểm, thanh tra các cơ sở bán lẻ đối với việc thực hiện nguyên tắc tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc”- GPP; xử lý nghiêm các vi phạm.

Đẩy mạnh kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các trường hợp bác sĩ vừa khám bệnh, vừa bán thuốc, các hình thức liên kết không hợp pháp giữa phòng khám tư nhân và các nhà thuốc.

c) Sử dụng thuốc

Khuyến khích các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố xây dựng phác đồ điều trị, theo hướng ưu tiên sử dụng thuốc được sản xuất trong nước; Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động dược lâm sàng; Tăng cường hướng dẫn sử dụng, đẩy mạnh hoạt động thông tin thuốc, dược lâm sàng, theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR).

Công khai, minh bạch trong việc xây dựng danh mục thuốc, đấu thầu, cấp phát, sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế, đặc biệt trong công tác đấu thầu cung ứng thuốc. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị, tập trung vào một số hoạt động chủ yếu là: Tư vấn lựa chọn, xây dựng danh mục thuốc, xây dựng và thực hiện các phác đồ điều trị, xác định và phân tích các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc.

Chấn chỉnh việc thực hiện Thông tư quy định kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại các cơ sở khám chữa bệnh; triển khai thực hiện “Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn” trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020.

Quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc; xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân giới thiệu quảng cáo thuốc sai quy định, quảng cáo thuốc không chính xác, không trung thực; Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” và chương trình bình ổn giá thuốc của Thành phố.

d) Kiểm nghiệm thuốc

Đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, song song với việc đào tạo nhân lực để Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trở thành Trung tâm kiểm soát chất lượng chuyên sâu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, trang thiết bị y tế cho khu vực miền Bắc (sẵn sàng khi được giao nhiệm vụ trung tâm kiểm nghiệm vùng) theo các tiêu chuẩn GLP-WHO (theo Thông tư số 04/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế) và ISO/IEC-17025:2017. Đủ năng lực kiểm tra chất lượng của tất cả các thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trang thiết bị y tế, hóa chất sát khuẩn, diệt khuẩn lưu hành trên thị trường.

e) Bảo quản thuốc

Xây dựng lộ trình thực hiện thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP cho các kho thuốc bệnh viện. Có kế hoạch nâng cấp các kho bảo quản thuốc tại các cơ sở

điều trị, phấn đấu đến năm 2025, các kho bảo quản thuốc tại các cơ sở điều trị đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc”- GSP.

f) Dược lâm sàng

Tăng cường hoạt động thông tin thuốc, dược lâm sàng tại các cơ sở y tế, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về thuốc cho cán bộ y tế và người bệnh. Cùng cố hoạt động tư vấn về thuốc cho người sử dụng tại các điểm bán thuốc.

Duy trì công tác thông tin về thuốc qua các hoạt động hội thảo, tập huấn, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh các hoạt động dược lâm sàng và cảnh giác dược trong sử dụng thuốc sản xuất trong nước. Nâng cao vai trò của Dược sĩ lâm sàng tại các khoa điều trị trong bệnh viện.

g) Phát triển thuốc Y học cổ truyền

Các huyện có vùng chuyên canh trồng cây dược liệu tích cực phối hợp với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dược liệu, thuốc từ dược liệu trên địa bàn và các tỉnh lân cận (Công ty cổ phần Traphaco, Công ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex, Công ty TNHH đông dược Phúc Hưng, Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân, Công ty cổ phần dược Sơn Lâm, Công ty CP Dược phẩm Thành Phát, Công ty CP Dược và Thiết bị y tế TW1, Công ty Tuệ Linh, Công ty CP Đầu tư và phát triển Y Dược Thăng Long, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu dược liệu Dương Thu, Công ty cổ phần dược phẩm VCP, ...) xác định các diện tích gieo trồng dược liệu tại các địa phương có điều kiện tự nhiên phù hợp và có truyền thống trồng cây dược liệu. Xây dựng các mô hình phát triển nguồn dược liệu theo hướng bền vững, mô hình trồng dược liệu theo GACP-WHO.

Nâng cao năng lực, chất lượng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các cơ sở y tế. Đầu tư nâng cấp các Bệnh viện Y học cổ truyền để đáp ứng được chức năng đầu ngành trong chỉ đạo phát triển Y học cổ truyền. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập các loại hình khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền theo quy định của pháp luật.

3. Đào tạo nguồn nhân lực

Phối hợp các trường Đại học, Cao đẳng Y, Dược để tổ chức đào tạo theo nhiều loại hình: Chính quy, đào tạo liên thông, liên kết đào tạo, nhằm đáp ứng đủ số lượng và chất lượng cho ngành Dược theo các chỉ tiêu đã đề ra.

Tăng cường đào tạo dược sĩ lâm sàng đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Dược của Thành phố; Thường xuyên tổ chức đào tạo và đào tạo lại về Dược lâm sàng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế.

Xây dựng chương trình dạy nghề trồng dược liệu phù hợp với quy hoạch vùng nuôi trồng dược liệu (Sóc Sơn, Ba Vì, Thanh Trì, Gia Lâm, ...).

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông, phân phối, cung ứng thuốc giả, thuốc kém chất lượng trên thị trường. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp bán lẻ thuốc mà không có đơn thuốc.

Thực hiện biện pháp quản lý giá thuốc, tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát, bình ổn giá thuốc; Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế cho Phòng Y tế các quận, huyện, thị xã và Phó Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

5. Nhu cầu đầu tư

a) Nhu cầu về kinh phí

* Giai đoạn đến năm 2020.

Tổng kinh phí dự kiến là: 1.002.300 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn sự nghiệp của Thành phố: 200 triệu đồng (Đối với công tác quản lý, triển khai tuyên truyền, tập huấn tới các quận, huyện).

- Nguồn vốn huy động từ các nguồn hợp tác khác (từ doanh nghiệp, tư nhân).

+ Kết nối công nghệ thông tin đối với các cơ sở cung ứng thuốc: 2.100 triệu đồng (các cơ sở cung ứng thuốc thanh toán sử dụng phần mềm kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia).

+ Xây dựng Trung tâm phân phối thuốc theo mô hình Nhật Bản: 1.000.000 triệu đồng.

* Giai đoạn 2021-2030.

Tổng kinh phí dự kiến là: 561.000 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn sự nghiệp của Thành phố: 500 triệu đồng (Đối với công tác quản lý, tuyên truyền, tập huấn tới các quận, huyện).

- Nguồn vốn đầu tư công của Thành phố: 50.000 triệu đồng (Dự án nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội).

- Nguồn vốn huy động từ các nguồn hợp tác khác (từ doanh nghiệp, tư nhân).

+ Kết nối công nghệ thông tin đối với các cơ sở cung ứng thuốc: 10.500 triệu đồng (các cơ sở cung ứng thuốc thanh toán sử dụng phần mềm kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia).

+ Xây dựng Trung tâm phân phối thuốc theo mô hình Nhật Bản: 500.000 triệu đồng. (Chi tiết trong biểu Phụ lục 3, 4 kèm theo)

b) Nhu cầu về đất

- Vùng phát triển dược liệu tại các huyện: Sóc Sơn, Ba Vì, Gia Lâm, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Thường Tín.

- Trung tâm quản lý, phân phối thuốc tập trung tại các huyện: Thanh Trì, Đông Anh.

(Theo Quy hoạch phát triển hệ thống Y tế thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 21/6/2012 của UBND Thành phố).

III. CƠ CHẾ BÁO CÁO

1. Báo cáo 6 tháng: Từ ngày 01 - 15 tháng 7 hàng năm.

2. Báo cáo hàng năm: Từ ngày 15 - 31 tháng 12 hàng năm

3. Địa chỉ gửi kế hoạch, báo cáo, kiến nghị, đề xuất

Địa chỉ: Phòng Pháp chế và Hội nhập, Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế: Số 138A Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

IV. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch (Báo cáo 6 tháng; Báo cáo năm).

Xây dựng kế hoạch đào tạo, thu hút, tuyển dụng nhân lực dược nhằm đạt tỷ lệ dược sỹ/vạn dân, khắc phục tình trạng thiếu cán bộ dược, nhất là ở những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa; Triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

2. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm về sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, phân phối, cung ứng thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc không được phép lưu hành trên thị trường.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp cho các hoạt động để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành cơ chế nhằm huy động, bố trí vốn đầu tư công,

khuyến khích các nguồn lực đầu tư và tích cực vận động, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi và hướng dẫn các nhà đầu tư trong lĩnh vực Dược trên địa bàn Thành phố.

Tham mưu UBND Thành phố trong việc xét duyệt các dự án đầu tư nước ngoài, các dự án nhà máy sản xuất thuốc chuyên khoa đặc trị, nguyên liệu hóa dược, thuốc từ dược liệu. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xem xét, thẩm định hồ sơ vay vốn kích cầu, vốn ưu đãi của Thành phố của doanh nghiệp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét đúng quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Y tế: Rà soát, quy hoạch các vùng nuôi trồng dược liệu; Xây dựng các mô hình phát triển nguồn dược liệu theo hướng bền vững, mô hình trồng dược liệu thực hiện “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc” (GACP - WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới; Đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích hình thành và phát triển nuôi trồng dược liệu theo hướng bền vững.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan báo, đài Thành phố, cơ quan báo, đài Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung và công tác thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của các Sở, ngành, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì phối hợp với Sở Y tế và UBND các huyện trong việc quy hoạch/bố trí diện tích đất đai để thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm, đánh giá tác động môi trường của dự án về lĩnh vực dược.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Y tế trong việc khuyến khích triển khai một số dự án khoa học công nghệ dược trọng điểm nhằm phát triển công nghiệp dược; Tạo điều kiện thuận lợi cho ngành y tế trong việc lập các dự án chi tiết, kế hoạch tài chính, đổi mới công nghệ, nghiên cứu khoa học theo kế hoạch hàng năm.

9. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

Căn cứ Kế hoạch của Thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch của địa phương. Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong việc quy hoạch phát triển ngành Dược, các vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển và nuôi trồng dược liệu thế mạnh của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa. Đẩy mạnh tuyên truyền cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Thành phố Hà Nội. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn vướng mắc, phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, đề xuất UBND Thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành có tên trong Kế hoạch;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP;
Phòng KGVX, KT, ĐT, TKBT, TH;
- Lưu VT, KGVX ✓

655 (130)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *Nh* ✓

PHÓ CHỦ TỊCH *h* ✓



Ngô Văn Quý